

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ... Kỹ thuật lắp đặt điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:09:45.....

Phòng thi: ...ON44...

Giảng viên giảng dạy:Đào Thanh Tâm.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228220	1	2120050002	Đinh Thành	Danh	14/09/2002	CCQ2005A	6	6.5	6.3	
228220	2	2119050073	Nguyễn Duy	Cường	12/10/2001	CCQ1905C	0	0	0	vắng
228220	3	2120050036	Thái Xuân	Dân	16/12/2002	CCQ2005B	6.5	6	6.2	
228220	4	2120050004	Hồ Hoàng	Đặng	13/12/2002	CCQ2005A	5.5	7.5	6.7	
228220	5	2120050005	Bùi Trọng	Hiển	02/06/2002	CCQ2005A	7	7.5	7.3	
228220	6	2120050038	Dương Thành	Đạt	25/03/2002	CCQ2005B	6.5	5.5	5.9	
228220	7	2120050039	Nguyễn Tiến	Đạt	15/10/2002	CCQ2005B	5.5	6.5	6.1	
228220	8	2120050006	Võ Thanh	Hoàng	24/08/2002	CCQ2005A	6	6	6	
228220	9	2120050040	Nguyễn Anh	Được	22/12/2002	CCQ2005B	7	8	7.6	
228220	10	2120050007	Trần Mậu	Hòa	01/09/2002	CCQ2005A	5	5	5	
228220	11	2118050157	Trần Vũ Minh	Hiếu	07/11/1999	CCQ1805C	6.5	6.5	6.5	
228220	12	2120050010	Trần Tuấn	Khải	03/02/2002	CCQ2005A	5	5.5	5.3	
228220	13	2120050041	Nguyễn Đình	Hoàng	05/02/2002	CCQ2005B	6	5.5	5.7	
228220	14	2120050009	Nguyễn Phi	Hùng	24/06/2002	CCQ2005A	7	6.5	6.7	
228220	15	2120050044	Nguyễn Mạnh	Hùng	10/02/2002	CCQ2005B	6	5.5	5.7	
228220	16	2120050042	Lê Trần Quang	Huy	05/11/2002	CCQ2005B	8	7.5	7.7	
228220	17	2120050011	Đỗ Tấn	Lâm	11/09/2002	CCQ2005A	5	5.5	5.3	
228220	18	2120050012	Hồ Nhật	Nam	17/12/2002	CCQ2005A	5	6	5.6	
228220	19	2120050013	Nguyễn Vũ	Nguyên	08/03/2002	CCQ2005A	6	5	5.4	
228220	20	2120050014	Nguyễn Duy	Nhất	05/12/2002	CCQ2005A	5	5	5	
228220	21	2120050130	Đào Trần Ngọc	Lâm	20/11/2001	CCQ2005B	5	5	5	
228220	22	2120050047	Huỳnh Phú	Lâm	01/03/2002	CCQ2005B	6.5	5.5	5.9	
228220	23	2120050048	Lê Văn	Lợi	01/07/2002	CCQ2005B	6.5	5.5	5.9	
228220	24	2120050016	Trần Duy	Phong	16/04/2002	CCQ2005A	6.5	6	6.2	
228220	25	2120050049	Nguyễn Trung	Nguyên	09/09/2002	CCQ2005B	7	6.5	6.7	
228220	26	2120050050	Bùi Vũ Bách	Nha	20/02/2002	CCQ2005B	7	6	6.4	
228220	27	2120050051	Đinh Văn	Nhân	26/06/2002	CCQ2005B	7	6	6.4	
228220	28	2120050052	Sơn	Nhi	22/11/2002	CCQ2005B	6	4.5	5.1	
228220	29	2120050053	Nguyễn Xuân	Phú	06/09/2001	CCQ2005B	6	6	6	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HCM

KHOA: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Kỹ thuật lắp đặt điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....09:45.....

Phòng thi: ...ON44...

Giảng viên giảng dạy:Đào Thanh Tâm.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228220	30	2118050112	Nguyễn Hữu	Phước	21/02/2000	CCQ1805B	6.5	6	6.2	

Số sinh viên có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số sinh viên vắng mặt: 1

Số tờ giấy thi:

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Trần Thị Thanh Lễ

Cán bộ chấm thi 1



Đào Thanh Tâm

Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Kim Suyên

Cán bộ chấm thi 2



Trần Thiện Tường

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ... Kỹ thuật lắp đặt điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:09:45.....

Phòng thi: ...ON32...

Giảng viên giảng dạy:Đào Thanh Tâm.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228220	1	2120050054	Trương Bình	Phước	18/05/2001	CCQ2005B	5.5	7.5	6.7	
228220	2	2120050018	Nguyễn Hồng	Phúc	10/01/2002	CCQ2005A	6	5	5.4	
228220	3	2120050056	Trần Bá	Quốc	26/09/2002	CCQ2005B	7	7.5	7.3	
228220	4	2120050058	Vũ Đức	Tài	15/10/2001	CCQ2005B	5	5	5	
228220	5	2120050019	Trương Chí Thanh	Quan	13/08/2001	CCQ2005A	4.5	7	6	
228220	6	2120050059	Bá Hoàng	Tân	29/09/2001	CCQ2005B	7	7	7	
228220	7	2120050020	Trần Ngọc	Quý	08/06/2002	CCQ2005A	6.5	6	6.2	
228220	8	2120050021	Phạm	Sáng	28/02/1998	CCQ2005A	0	0	0	ngủ
228220	9	2120050060	Huỳnh Hữu	Thái	02/06/2002	CCQ2005B	7	6.5	6.7	
228220	10	2120050023	Hà Thanh	Sơn	10/08/2002	CCQ2005A	7	7	7	
228220	11	2120050061	Nguyễn Minh	Ti	25/07/2001	CCQ2005B	6	5.5	5.7	
228220	12	2120050024	Phạm Nguyễn Tiến	Sỹ	07/10/2002	CCQ2005A	5.5	6.5	6.1	
228220	13	2120050128	Nguyễn Hoàng	Tiến	11/04/2000	CCQ2005A	5	6	5.6	
228220	14	2120050025	Võ Tấn	Tài	23/12/2002	CCQ2005A	5.5	7	6.4	
228220	15	2120050026	Bùi Văn	Tài	05/01/2001	CCQ2005A	5	6	5.6	
228220	16	2120050062	Phan Trọng	Tính	22/05/2002	CCQ2005B	6	5.5	5.7	
228220	17	2120050063	Tô Văn	Tính	27/06/2002	CCQ2005B	7.5	8	7.8	
228220	18	2120050027	Bùi Văn Duy	Tân	08/12/2002	CCQ2005A	7	7.5	7.3	
228220	19	2120050029	Nguyễn Thiện	Thành	26/07/2000	CCQ2005A	6.5	7.5	7.1	
228220	20	2120050028	Nguyễn Thế	Tân	24/09/2001	CCQ2005A	6.5	7	6.8	
228220	21	2120050065	Huỳnh Minh	Trí	08/12/2002	CCQ2005B	5	5	5	
228220	22	2120050030	Lê Văn	Thịnh	15/06/2000	CCQ2005A	5.5	6.5	6.1	
228220	23	2120050031	Trần Diệp	Thuận	17/02/2002	CCQ2005A	6.5	5.5	5.9	
228220	24	2120050067	Trần Minh	Tú	10/08/2002	CCQ2005B	6	5.5	5.7	
228220	25	2120050032	Lê Thanh	Tuấn	03/07/2002	CCQ2005A	7.5	8	7.8	
228220	26	2120050066	Nguyễn Ngọc Thanh	Tùng	17/03/2002	CCQ2005B	6.5	5.5	5.9	
228220	27	2120050068	Thiên Ngọc	Vân	02/12/2002	CCQ2005B	5.5	6.5	6.1	
228220	28	2120050069	Nguyễn Chí	Viễn	01/11/2002	CCQ2005B	7	6.5	6.7	
228220	29	2120050033	Nguyễn Lê Hoài	Vũ	06/07/2002	CCQ2005A	6	5	5.4	
228220	30	2120050034	Cao Văn Tuấn	Vũ	16/12/2001	CCQ2005A	7.5	8.5	8.1	

Số sinh viên có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số sinh viên vắng mặt: 01

Số tờ giấy thi:

Ghi chú : Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HCM

KHOA: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....

HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022

Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học:...Kỹ thuật lắp đặt điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....09:45.....

Phòng thi: ...ON32...

Giảng viên giảng dạy:Đào Thanh Tâm.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
------	-----	------	---------	-------	-----------	-------	-------------------	--------------------	------------	---------

Cán bộ coi thi 1



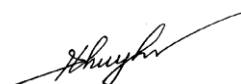
Đào Thanh Tâm

Cán bộ chấm thi 1



Đào Thanh Tâm

Cán bộ coi thi 2



.....

Cán bộ chấm thi 2



Trần Thiện Tường